

THE CURRENT STATE OF STUDENT ENTREPRENEURSHIP SUPPORT AT COLLEGES AND UNIVERSITIES IN TUYEN QUANG PROVINCE

Do Thi Bích Loan^{*1}, Nguyen Thi Thuy²

* Corresponding author
Email: bichloan1095@gmail.com

¹ The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Cua Nam ward,
Hanoi, Vietnam

² Email: nguyenthuy.hssv@gmail.com
Tan Trao University
Km 6, Minh Xuan ward,
Tuyen Quang province, Vietnam

Received: 02/4/2025

Revised: 28/4/2025

Accepted: 26/5/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: Innovative entrepreneurship is becoming increasingly important for socio-economic development in the context of a knowledge-based and globalized economy. Colleges and universities are not only institutions for imparting knowledge but also serve as incubators for fostering student entrepreneurship. Using a quantitative research method, this study analyzes the current state of entrepreneurship activities and student startup support at colleges and universities in Tuyen Quang province. The analysis is based on a survey of 420 participants, including managers, lecturers, and students from two institutions: Tuyen Quang Vocational College of Engineering and Technology and Tan Trao University. Based on the findings, the paper proposes solutions to enhance the effectiveness of student startup support, thereby promoting an entrepreneurial mindset among students in colleges and universities in Tuyen Quang in the current context.

Keywords: *Entrepreneurship, entrepreneurship support, student entrepreneurship support, Tuyen Quang province.*

THỰC TRẠNG HỖ TRỢ SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Thị Bích Loan^{*1}, Nguyễn Thị Thùy²

* Tác giả liên hệ
Email: bichloan1095@gmail.com

¹ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,
Hà Nội, Việt Nam

² Email: nguyenthuy.hssv@gmail.com
Trường Đại học Tân Trào
Km 6, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Nhận bài: 02/4/2025

Chỉnh sửa xong: 28/4/2025

Chấp nhận đăng: 26/5/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Khởi nghiệp sáng tạo ngày càng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong nền kinh tế tri thức và toàn cầu hóa. Các trường cao đẳng, đại học không chỉ là nơi truyền thụ kiến thức mà còn trở thành trung tâm thúc đẩy khởi nghiệp cho sinh viên. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, bài viết tập trung phân tích thực trạng hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học tỉnh Tuyên Quang thông qua kết quả khảo sát 420 cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên của hai trường (Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và Trường đại học Tân Trào). Từ kết quả phân tích thực trạng, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng, đại học tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: *Khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tỉnh Tuyên Quang.*

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa đã thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trên toàn cầu, trong đó các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc khơi dậy và hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên (Krueger & Brazeal, 1994). Khởi nghiệp (Entrepreneurship) được định nghĩa đa dạng: Là việc bắt đầu một hoạt động kinh doanh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), hay quá trình tìm kiếm, đánh giá và khai thác cơ hội kinh doanh (Shane &

Venkataraman, 2000). Gartner & Shane (1995) nhấn mạnh khởi nghiệp là quá trình hình thành tổ chức kinh doanh mới, trong khi Bruyat & Julien (2001) xem đây là hành trình tạo ra giá trị và Drucker (1985) khẳng định khởi nghiệp gắn liền với đổi mới sáng tạo. “Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Thủ tướng Chính phủ, 2017) xác định khởi nghiệp là hành trình tạo giá trị cho cá nhân và xã hội. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng: “Khởi nghiệp là quá trình một cá nhân hoặc nhóm cá

nhân thực hiện công việc kinh doanh nhằm tạo ra giá trị cho bản thân và xã hội”.

Năng lực khởi nghiệp là yếu tố then chốt để khởi nghiệp thành công. Bacigalupo et al. (2016) trong khung EntreComp của Ủy ban Châu Âu xác định năng lực khởi nghiệp gồm ba nhóm chính: 1) Ý tưởng và cơ hội; 2) Nguồn lực; 3) Hành động, với 15 năng lực cốt lõi như: Tư duy sáng tạo, quản lý tài chính, làm việc nhóm. Nghiên cứu của Mitchelmore & Rowley (2010) nhấn mạnh năng lực khởi nghiệp còn là khả năng thích nghi với sự thay đổi thị trường.

Giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng và tư duy khởi nghiệp. Các trường đại học không chỉ giúp sinh viên hiểu biết về khởi nghiệp và cơ hội khởi nghiệp mà còn khuyến khích họ sử dụng vốn tri thức và năng lực cá nhân để thành lập và vận hành doanh nghiệp (Kusmintarti et al., 2017). UNESCO nhấn mạnh: “Đây là nơi phát triển các kỹ năng kinh doanh trong giáo dục đại học để tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm và trở thành những người sáng tạo” (Delors, 1998, tr. 45). Theo “Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Thủ tướng Chính phủ, 2017), hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học gồm: Truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp; Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp; Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp; Hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp; Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp.

Thực tế cho thấy, các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp tại trường đại học thường thiếu sự gắn kết với thị trường, dẫn đến hiệu quả thấp (Audretsch et al, 2019). Điều đó cũng xảy ra ở các trường đại học tại Việt Nam. Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp thiếu kiến thức quản trị doanh nghiệp, kỹ năng mềm và định hướng lập nghiệp (Lê Thị Khánh Vân, 2017). Có 60% sinh viên Việt Nam thiếu kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh (Phạm Thị Minh Lý, 2022). Tại tỉnh Tuyên Quang - một địa phương miền núi phía Bắc với tiềm năng lớn về nông nghiệp và du lịch, nhu cầu hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp càng cấp thiết để khai thác lợi thế địa phương và đáp ứng Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhưng các trường cao đẳng và đại học tại đây đang phải đối mặt với những hạn chế về nội dung đào tạo, cơ sở vật chất và kết nối với doanh nghiệp. Vì vậy, nghiên cứu “Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang” có tính cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: 1) Thực trạng khởi nghiệp của sinh viên tại các

trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang hiện nay như thế nào? 2) Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang đang được triển khai ra sao? 3) Các giải pháp nào có thể áp dụng để nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh hiện nay?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Mục tiêu khảo sát: Thu thập số liệu đánh giá từ cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về thực trạng khởi nghiệp và thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, nhằm cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang.

Nội dung khảo sát: Thu thập dữ liệu về hai nội dung:

1) Thực trạng khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang. Nội dung khảo sát này được xây dựng dựa trên các nguồn: Lí thuyết hành vi có hoạch định (Theory of Planned Behavior - TPB) của Ajzen (1991), Lí thuyết khởi nghiệp (TPB, Entre Comp), Khung năng lực khởi nghiệp của Bacigalupo et al. (2016); Các nghiên cứu thực tiễn tại Việt Nam của các tác giả: Võ V. Hiền và Lê H. V. Trang (2021), Nguyễn T. T. Thảo (2020), Lê. V. Định (2022), Trần T. H. Tâm và Nguyễn T. Minh (2021), Nguyễn T. H. Linh (2023); các báo cáo (Đề án 1665) của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2018, 2021 và 2024;

2) Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang. Nội dung khảo sát này được xây dựng dựa trên các nguồn: Lí thuyết hành vi có hoạch định (Theory of Planned Behavior - TPB) của Ajzen (1991); Mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án 1665 (Thủ tướng Chính phủ, 2017); Các nghiên cứu thực tiễn tại Việt Nam của các tác giả: Võ V. Hiền và Lê H. V. Trang (2021) Nguyễn T. T. Thảo (2020), Lê V. Định (2022), Nguyễn T. H. Linh (2023); các báo cáo (Đề án 1665) của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2021 và 2024.

Đối tượng khảo sát: Là cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên tại hai trường (Trường Cao đẳng Nghề - Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và Trường Đại học Tân Trào).

Quy mô mẫu khảo sát: 420 khách thể, được chọn từ hai cơ sở đào tạo tiêu biểu là: Trường Cao đẳng Nghề - Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và

Trường Đại học Tân Trào. Cụ thể, mẫu khảo sát gồm: 65 cán bộ quản lý, giảng viên và 345 sinh viên.

Phương pháp điều tra: Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi. Phiếu hỏi được thiết kế với các câu hỏi đóng nhằm thu thập ý kiến về hai nội dung đã được xác định trong nội dung khảo sát, gồm các nhóm câu hỏi tương ứng với các khía cạnh sau:

1) Thực trạng khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang (gồm: Nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp (4 item); Năng lực khởi nghiệp của sinh viên (kiến thức, kỹ năng, và thái độ) (15 năng lực); Số lượng và chất lượng các dự án khởi nghiệp do sinh viên thực hiện).

2) Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang (gồm: Nhận thức về vai trò của hỗ trợ khởi nghiệp đối với sinh viên (4 item); Truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp (4 item); Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp (5 item); Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp (6 item); Hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp (3 item); Chính sách hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp (3 item)).

Thang đo nhận thức được xây dựng dựa trên Lý thuyết TPB (Ajzen, 1991); Thang đo năng lực khởi nghiệp của sinh viên được xây dựng dựa trên Khung năng lực khởi nghiệp của Bacigalupo et al. (2016), Thang đo các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp được xây dựng dựa trên các chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án 1665 (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Các item được kế cận từ nghiên cứu của các tác giả: L. V. Định (2022) và Trần T. H. Tâm và Nguyễn T. Minh (2021); Võ V. Hiền và Lê H. V. Trang (2021); Nguyễn T. T. Thảo (2020); Nguyễn T. H. Linh (2023).

Thời gian tiến hành khảo sát: Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024.

2.2. Công cụ thu thập và xử lý dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được thu thập thông qua phiếu hỏi và xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0, cho phép phân tích định lượng chính xác và đáng tin cậy. Phân tích thống kê mô tả sử dụng các chỉ số, như: Điểm trung bình cộng; Độ lệch chuẩn; Sử dụng các phép thống kê như: phân tích, so sánh.

Để đánh giá độ tin cậy của bộ công cụ trong nghiên cứu này đã sử dụng mô hình tương quan Alpha của Cronbach (Cronbach's Coefficient Alpha). Để đo mức độ thực hiện, nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1 = Thấp, 5 = Rất cao) cho phép đánh giá chi tiết mức độ thực hiện.

Thang đo được xây dựng dựa trên công thức tính điểm và khoảng cách như sau: Công thức tính khoảng cách giữa các mức độ: Khoảng cách = (Điểm tối đa) – (Điểm tối thiểu) / (Số mức độ). Trong đó: Điểm tối đa = 5, Điểm tối thiểu = 1, Số mức độ = 5. Khoảng cách = $(5 - 1) / 5 = 0,80$ điểm.

Phân loại mức độ của thang đo: Mức độ thấp (từ 1,00 đến dưới 1,80); Mức độ trung bình (từ 1,80 đến dưới 2,60); Mức độ khá (từ 2,60 đến dưới 3,40); Mức độ cao (từ 3,40 đến dưới 4,20); Mức độ rất cao (từ 4,20 đến 5,00).

2.3. Quy trình thực hiện

Lựa chọn mẫu: Mẫu được chọn theo phương pháp phân tầng (stratified sampling) để đảm bảo đại diện cho các nhóm đối tượng (cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên) tại Trường Cao đẳng Nghề - Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và Trường Đại học Tân Trào.

Thu thập dữ liệu: Các câu hỏi khảo sát được thực hiện qua Google Forms và gửi qua hình thức trực tuyến với hướng dẫn rõ ràng để đảm bảo tính chính xác của câu trả lời. Kết quả được phân tích để đưa ra các kết luận về thực trạng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp: Kết quả khảo sát cho thấy, 96,92% cán bộ quản lý, giảng viên (63/65) và 96,06% sinh viên (341/355) nhận thức đúng về tầm quan trọng của khởi nghiệp nhưng vẫn còn 3,08% cán bộ quản lý, giảng viên và 3,94% sinh viên chưa hiểu đầy đủ (xem Bảng 1).

Năng lực khởi nghiệp: Điểm trung bình chung về năng lực khởi nghiệp là 2,48/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,38/5 (sinh viên). Trong đó “Tính sáng tạo” đạt cao nhất (3,09/5 và 3,10/5), “Huy động những người khác” (3,02/5 và 3,01/5), và “Làm việc với những người khác” (2,68/5 và 2,55/5). Tuy nhiên, năng lực tổng thể còn thấp với điểm trung bình chung là 2,48/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,38/5 (sinh viên) (xem Bảng 2).

Số lượng và chất lượng các dự án khởi nghiệp do sinh viên thực hiện: Sinh viên các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang bước đầu đã có các ý tưởng và dự án khởi nghiệp được đánh giá cao và đưa vào triển khai thực tế.

Tại Trường Đại học Tân Trào, dự án “Xuyên tâm liên hỗ trợ điều trị COVID-19” (2022) lọt Top 15 toàn quốc, dự án công nghệ (2023) đạt giải khuyến

Bảng 1: Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp

Khách thể	Tổng số (Người)	Mức độ				
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Ít quan trọng	Không quan trọng
Cán bộ quản lí, giảng viên	65	45 (69,23%)	18 (27,69%)	2 (3,08%)	0	0
Sinh viên	355	201 (56,62%)	140 (39,44%)	14 (3,94%)	0	0
Tổng chung	420	246 (58,57%)	158 (37,62%)	16 (3,81%)	0	0

Bảng 2: Thực trạng năng lực khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Lĩnh vực	Các năng lực	Mức độ đạt được					
		Cán bộ quản lí, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Các ý tưởng và các cơ hội	Nắm bắt các cơ hội	2,36	0,54	Trung bình	2,22	0,67	Trung bình
	Tính sáng tạo	3,09	0,58	Khá	3,11	0,56	Khá
	Tầm nhìn	2,31	0,52	Trung bình	2,11	0,81	Trung bình
	Đánh giá các ý tưởng	2,17	0,48	Trung bình	2,19	0,86	Trung bình
	Suy nghĩ có đạo đức và bền vững	3,07	0,95	Khá	2,68	0,72	Khá
2. Các tài nguyên	Tự nhận thức và tự hiệu quả	2,33	1,49	Trung bình	2,03	0,94	Trung bình
	Động lực và sự kiên trì	2,35	0,77	Trung bình	2,23	0,84	Trung bình
	Huy động tài nguyên	2,36	0,97	Trung bình	2,31	0,73	Trung bình
	Năng lực tài chính và kinh tế	2,13	0,81	Trung bình	2,11	0,63	Trung bình
	Huy động những người khác	3,02	1,03	Khá	3,01	0,98	Khá
3. Hành động	Chủ động	2,24	0,82	Trung bình	2,14	0,71	Trung bình
	Lập kế hoạch và giải quyết công việc	2,48	0,63	Trung bình	2,47	0,45	Trung bình
	Khắc phục sự không chắc chắn, mờ mờ và rủi ro	2,19	0,59	Trung bình	2,29	0,58	Trung bình
	Làm việc với những người khác	2,68	0,72	Khá	2,55	0,55	Trung bình
	Học qua kinh nghiệm	2,51	0,88	Trung bình	2,24	0,75	Trung bình
	Trung bình chung	2,48		Trung bình	2,38		Trung bình

khích tình và “Trà ống lam gác bếp” (2024) đoạt giải khuyến khích quốc gia (Trường Đại học Tân Trào, 2022-2024).

Tại Trường Cao đẳng Nghề và Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Tuyên Quang, hai mô hình năm 2021 gồm: 1) Trang trại gà và đua leo (doanh thu 250 triệu đồng/năm, lợi nhuận 130 triệu đồng/năm, 10 lao động); 2) Trang trại VAC (doanh thu 700 triệu đồng/năm, lợi nhuận 450 triệu đồng/năm, 6 lao động) (Trường Cao đẳng Nghề và Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Tuyên Quang, 2022).

Tuy nhiên, số dự án khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang còn ít so với quy mô hơn 5.000 sinh viên (Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang, 2022); năm 2023 chỉ có 1,67% dự án khởi nghiệp của sinh viên (2/120) gọi được vốn (Báo Tuyên Quang, 2023).

3.2. Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Nhận thức về vai trò của hỗ trợ khởi nghiệp: Cán bộ quản lý, giảng viên đánh giá 4 nội dung từ 3,2-3,8/5, với “Hiểu biết về khởi nghiệp” cao nhất (3,8/5) và “Thành lập doanh nghiệp” thấp nhất (3,2/5). Sinh viên đánh giá “Dự án nghiên cứu kinh tế” cao nhất (3,27/5) và “Thành lập doanh nghiệp” thấp nhất (3,11/5), cho thấy sự khác biệt trong ưu tiên (xem Bảng 3).

Hoạt động cụ thể:

Truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp: Điểm trung bình

chung chỉ đạt ở mức trung bình với 2,54/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,50/5 (sinh viên). Trong đó, khá nhất là “Tổ chức các hoạt động tư vấn khởi nghiệp” với 2,67/5 và 2,62/5 điểm; Hoạt động “Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho hoạt động khởi nghiệp” là yếu nhất với 2,21/5 và 2,13/5 điểm (xem Bảng 4).

Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp: Điểm trung bình chung chỉ đạt mức trung bình với 2,35/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,36/5 (sinh viên). Trong đó, khá nhất là “Xây dựng đội ngũ cố vấn khởi nghiệp cho sinh viên” với 2,66/5 (cán bộ, giảng viên) và “Sinh viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp” với 2,51/5 (sinh viên); yếu nhất là “Tập huấn cho cán bộ, giảng viên làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp” với 2,11/5 (cán bộ, giảng viên) và “Cải tiến chương trình đào tạo khởi nghiệp” với 2,23/5 (sinh viên) (xem Bảng 5).

Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp: Điểm trung bình chung là 2,42/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,41/5 (sinh viên). Trong đó, khá nhất là “Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp” với 2,64/5 và 2,66/5 điểm; yếu nhất là “Thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp” với 2,11/5 và 2,4/5 điểm; hoạt động “Liên kết doanh nghiệp thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp để hỗ trợ các dự án, ý tưởng khởi nghiệp” cũng được đánh giá thấp với 2,45/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,32/5 (sinh viên) (xem Bảng 6).

Hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp: Điểm trung bình chung chỉ đạt ở mức trung

Bảng 3: Nhận thức về vai trò của hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Vai trò	Mức độ					
	Cán bộ quản lý, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Giúp hiểu biết về khởi nghiệp và cơ hội khởi nghiệp.	3,80	0,43	Tốt	3,2	0,69	Khá
2. Sử dụng vốn tri thức, năng lực của bản thân tham gia vào thành lập và vận hành doanh nghiệp.	3,66	0,47	Tốt	3,11	0,69	Khá
3. Thực hiện các dự án nghiên cứu nhằm theo đuổi các mục tiêu kinh tế của ngành công nghiệp.	3,2	0,55	Khá	3,27	0,88	Khá
4. Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp có khả năng tạo được việc làm.	3,69	0,87	Tốt	3,24	0,71	Khá
Điểm trung bình chung	3,58		Tốt	3,2		Khá

Bảng 4: Thực trạng truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Hoạt động	Mức độ thực hiện					
	Cán bộ quản lí, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Tổ chức các hoạt động tư vấn khởi nghiệp.	2,67	0,78	Khá	2,62	0,92	Khá
2. Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp cho sinh viên trong nhà trường.	2,51	0,77	Trung bình	2,61	0,73	Khá
3. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực cho hoạt động khởi nghiệp.	2,21	0,63	Trung bình	2,13	0,87	Trung bình
4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, các cuộc giao lưu với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2,51	0,84	Trung bình	2,44	0,82	Trung bình
Điểm trung bình chung	2,54		Trung bình	2,50		Trung bình

Bảng 5: Thực trạng hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Hoạt động	Mức thực hiện					
	Cán bộ quản lí, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Nhà trường xây dựng đội ngũ cố vấn khởi nghiệp cho sinh viên.	2,66	0,87	Khá	2,36	0,82	Trung bình
2. Tổ chức, tập huấn các kiến thức khởi nghiệp cho cán bộ giảng viên làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp.	2,11	0,72	Trung bình	2,34	0,61	Trung bình
3. Sinh viên được cung cấp kiến thức và kĩ năng khởi nghiệp.	2,41	0,63	Trung bình	2,51	0,87	Trung bình
4. Các chương trình đào tạo khởi nghiệp được cải tiến thường xuyên bắt kịp xu hướng.	2,12	0,93	Trung bình	2,23	0,63	Trung bình
5. Tổ chức giảng dạy các học phần hoặc các khoá đào tạo khởi nghiệp.	2,45	0,87	Trung bình	2,32	0,74	Trung bình
Điểm trung bình chung	2,35		Trung bình	2,36		Trung bình

bình với 2,16/5 (cán bộ quản lí, giảng viên) và 2,14/5 (sinh viên). Trong đó, khá nhất là “Bố trí kinh phí để hỗ trợ sinh viên thực hiện ý tưởng, dự án khởi nghiệp” với 2,19/5 (cán bộ quản lí, giảng viên) và 2,18/5 (sinh viên); yếu nhất là “Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá

nhân, tổ chức” với 2,15/5 (cán bộ quản lí, giảng viên) và 2,11/5 (sinh viên) (xem Bảng 7).

Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp: Điểm trung bình chung chỉ đạt ở mức trung bình với 2,48/5 (Cán bộ quản lí, giảng viên) và 2,44/5 (sinh viên). Trong đó, khá nhất là “Xây dựng quy định về công tác hỗ trợ

Bảng 6: Thực trạng tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Cán bộ quản lí, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp.	2,64	0,71	Khá	2,66	0,57	Khá
2. Thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp.	2,11	0,67	Trung bình	2,14	0,62	Trung bình
3. Cải tạo nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp.	2,21	0,54	Trung bình	2,24	0,86	Trung bình
4. Phối hợp các tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp.	2,57	0,83	Trung bình	2,61	0,93	Trung bình
5. Liên kết doanh nghiệp thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp để hỗ trợ các dự án, ý tưởng khởi nghiệp.	2,45	0,71	Trung bình	2,32	0,78	Trung bình
6. Có cơ chế, chính sách khuyến khích sinh viên tham diễn đàn, thực hiện dự án khởi nghiệp.	2,54	0,92	Trung bình	2,56	0,77	Trung bình
Điểm trung bình chung	2,42		Trung bình	2,41		Trung bình

Bảng 7: Thực trạng hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Cán bộ quản lí, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Bố trí kinh phí để hỗ trợ sinh viên thực hiện ý tưởng, dự án khởi nghiệp.	2,19	0,84	Trung bình	2,18	0,71	Trung bình
2. Xây dựng Quỹ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trích từ nguồn xã hội hoá.	2,16	0,76	Trung bình	2,14	0,69	Trung bình
3. Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối với các dự án được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên.	2,15	0,79	Trung bình	2,11	0,70	Trung bình
Điểm trung bình chung	2,16		Trung bình	2,14		Trung bình

khởi nghiệp cho sinh viên trong nhà trường” với 3,07/5 (cán bộ quản lí, giảng viên) và 2,85/5 (sinh viên); yếu nhất là “Cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại nhà

trường” với 2,11/5 (cán bộ quản lí, giảng viên) và “Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp” với 2,11/5 (sinh viên) (xem Bảng 8).

Bảng 8: Thực trạng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Nội dung	Mức độ thực hiện					
	Cán bộ quản lý, giảng viên (n = 65)			Sinh viên (n = 355)		
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức
1. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.	2,28	0,48	Trung bình	2,22	0,68	Trung bình
2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên tại nhà trường.	2,11	0,86	Trung bình	2,27	0,71	Trung bình
3. Xây dựng quy định về công tác hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên trong nhà trường.	3,07	0,78	Khá	2,85	0,89	Khá
Điểm trung bình chung	2,48		Trung bình	2,44		Trung bình

Bảng 9: Thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang

Hoạt động	Mức độ thực hiện			
	Cán bộ quản lý, giảng viên (n = 65)		Sinh viên (n = 355)	
	Điểm trung bình	Mức	Điểm trung bình	Mức
1. Truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp.	2,54	Trung bình	2,50	Trung bình
2. Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp.	2,35	Trung bình	2,36	Trung bình
3. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp.	2,42	Trung bình	2,41	Trung bình
4. Hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp.	2,16	Trung bình	2,14	Trung bình
5. Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp.	2,48	Trung bình	2,44	Trung bình
Điểm trung bình chung	2,39	Trung bình	2,37	Trung bình

3.3. Bàn luận

Từ các phân tích trên cho thấy hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang chưa hiệu quả, chỉ được đánh giá ở mức trung bình với điểm trung bình chung là 2,39/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,37/5 (sinh viên) (xem Bảng 9).

Cụ thể:

1) *Khâu yếu nhất* là “Hỗ trợ vốn cho các dự án và ý tưởng khởi nghiệp” với điểm trung bình 2,16/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,14/5 (sinh viên). Nguyên nhân chính là do: “Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí, kết nối, thu hút đầu tư từ các cá nhân, tổ chức đối

với các dự án được hình thành từ các ý tưởng khởi nghiệp của sinh viên” được đánh giá ở mức thấp với điểm trung bình 2,15/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,11/5 (sinh viên) (xem Bảng 7); “Liên kết doanh nghiệp thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp để hỗ trợ các dự án, ý tưởng khởi nghiệp” cũng được đánh giá mức độ thấp với điểm trung bình 2,45/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,32/5 (sinh viên) (xem Bảng 6). Kết quả này phù hợp với nhận định của Tỉnh Đoàn Tuyên Quang (2023): “Thiếu sự phối hợp, liên kết giữa các trường cao đẳng, đại học và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”. Vì vậy, chỉ có 8% dự án khởi nghiệp của sinh viên tỉnh Tuyên Quang nhận được tài trợ.

2) *Hỗ trợ đào tạo khởi nghiệp chưa hiệu quả*, được đánh giá với điểm trung bình là 2,35/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,36/5 (sinh viên), dẫn đến “Năng lực khởi nghiệp của sinh viên” thấp với điểm trung bình là 2,38/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,48/5 (sinh viên). Kết quả này phù hợp với nhận định trong nghiên cứu của Kuratko (2016): “Sự thiếu hụt kỹ năng thực tiễn vẫn là một rào cản lớn trong giáo dục khởi nghiệp”. Trong đó, năng lực “Lập kế hoạch và giải quyết công việc” đạt ở mức thấp với điểm 2,48/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,47/5 (sinh viên) (xem Bảng 2). Kết quả này phù hợp với nhận định trong nghiên cứu của Phạm Thị Minh Lý (2022): “Khoảng 60% sinh viên Việt Nam yếu kém trong kỹ năng lập kế hoạch”.

3) *Cơ sở vật chất chưa đáp ứng* là điểm yếu nhất trong hoạt động tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp. “Cải tạo nâng cấp các thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp” được đánh giá với điểm trung bình là 2,21/5 (cán bộ quản lý, giảng viên) và 2,24/5 (sinh viên) (xem Bảng 6). Có 70% cơ sở đào tạo thiếu xưởng hiện đại (Sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Tuyên Quang, 2021). Kết quả này phù hợp với nhận định trong nghiên cứu của Oosterbeek et al. (2010): “Sự thiếu hụt kỹ năng công nghệ ở các học viên thường bị trầm trọng hơn do cơ sở đào tạo không được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất”.

4) *Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp còn hạn chế về năng lực*, phần lớn là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, đây cũng nguyên nhân dẫn đến hiệu quả thấp của các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Kết quả này phù hợp với nhận định trong nghiên cứu của Lê Duy Bình et al., (2016): “Đội ngũ cán bộ, giảng viên tổ chức thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên chủ yếu là kiêm nhiệm, không chuyên trách và thiếu chuyên môn, nghiệp vụ, dẫn đến các hoạt động mang tính hình thức, không bám sát nhu cầu thực tế của sinh viên”.

3.4. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh hiện nay

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và kết quả phân tích đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất bốn giải pháp nâng hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh hiện nay. Đó là:

1) *Tăng thời gian đào tạo thực hành trong chương trình đào tạo khởi nghiệp cho sinh viên* nhằm nâng cao

kỹ năng thực tiễn, giúp sinh viên tự tin triển khai ý tưởng khởi nghiệp. Tăng thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo khởi nghiệp, tập trung vào các kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính và phát triển sản phẩm. Thực hiện dự án khởi nghiệp mô phỏng tại xưởng trường; Tham gia thực tập tại doanh nghiệp địa phương; Tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn xây dựng ý tưởng khởi nghiệp dựa trên đặc thù của địa phương. Cụ thể: Thiết kế lại chương trình đào tạo (giảm lý thuyết, tăng thực hành). Thành lập các nhóm dự án sinh viên; Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang để giám sát và đánh giá hiệu quả.

2) *Cải thiện cơ sở vật chất hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp* nhằm cung cấp môi trường thực hành hiện đại, tăng khả năng ứng dụng công nghệ vào khởi nghiệp. Trang bị xưởng thực hành, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ nông nghiệp và du lịch. Xưởng cần được trang bị thiết bị hiện đại để hỗ trợ sinh viên thực hành ý tưởng khởi nghiệp. Huy động ngân sách từ tỉnh và kêu gọi tài trợ từ doanh nghiệp địa phương. Xây dựng xưởng tại các trường cao đẳng và đại học. Tổ chức các khóa thực hành tại xưởng dưới sự hướng dẫn của giảng viên và chuyên gia từ doanh nghiệp.

3) *Tăng cường kết nối giữa các trường cao đẳng, đại học với doanh nghiệp địa phương* nhằm tăng cơ hội tiếp cận vốn và thị trường, thúc đẩy ý tưởng khởi nghiệp thành hiện thực. Hợp tác với các doanh nghiệp địa phương để hỗ trợ dự án khởi nghiệp của sinh viên. Doanh nghiệp cung cấp địa điểm thực tập, cố vấn kỹ thuật; Tài trợ vốn ban đầu; Đồng hành phát triển sản phẩm ra thị trường. Cụ thể: Kí thỏa thuận hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp địa phương; Xác định mục tiêu hỗ trợ; Tổ chức “Ngày hội kết nối doanh nghiệp”, mời doanh nghiệp địa phương tham gia, kết nối với sinh viên; Thành lập nhóm cố vấn doanh nghiệp để đánh giá và hướng dẫn dự án.

4) *Tổ chức các khóa tập huấn tại doanh nghiệp cho giảng viên* nhằm nâng cao kỹ năng thực tiễn và khả năng hướng dẫn sinh viên. Tập huấn về: Kỹ năng quản lý dự án khởi nghiệp; Ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp và du lịch; Kinh nghiệm thực tế từ doanh nghiệp. Cụ thể: Cử giảng viên tham gia tập huấn tại doanh nghiệp địa phương; Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang tổ chức khóa học, cấp chứng nhận sau tập huấn; Áp dụng kiến thức vào giảng dạy, hướng dẫn dự án.

4. Kết luận

Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của các trường cao đẳng, đại học, giúp sinh

viên phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng quản lý, lập kế hoạch và khả năng thích ứng với thị trường lao động. Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát bằng phiếu hỏi đối với đối tượng là cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên để đánh giá thực trạng khởi nghiệp của sinh viên và thực trạng hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang và Trường Đại học Tân Trào. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và kết quả phân tích đánh

giá thực trạng, chúng tôi đề xuất bốn giải pháp nâng hiệu quả hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường cao đẳng và đại học tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh hiện nay. Mỗi giải pháp có cách triển khai khác nhau nhưng đều hướng đến mục tiêu chung là phát triển năng lực khởi nghiệp cho sinh viên, giúp các em hiện thực hóa ý tưởng và từng bước tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211. doi:10.1016/0749-5978(91)90020-T.
- Bacigalupo, M., Kampylis, P., Punie, Y., & Van den Brande, G. (2016). *EntreComp: The Entrepreneurship Competence Framework*. Luxembourg: Publication Office of the European Union. doi:10.2791/593884
- Bacigalupo, M., Kampylis, P., Punie, Y., & Van den Brande, G. (2016). *EntreComp: The entrepreneurship competence framework*. Luxembourg: Publication Office of the European Union.
- Báo Tuyên Quang Online. (2023). Thống kê kết quả các dự án khởi nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh. baotuyenquang.com.vn.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT về Kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025"*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho lãnh đạo các trường đại học*. Retrieved from <https://dean1665.vn/news/dao-tao-khoi-nghiep/tai-lieu-tham-khao-ve-ho-tro-khoi-nghiep-danh-cho-lanh-dao-cac-truong-dai-hoc-130.html>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp các trường đại học*. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Báo cáo tổng kết 7 năm thực hiện Đề án 1665 "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025"*.
- Bruyat, C., & Julien, P. A. (2001). Defining the field of entrepreneurship research. *Journal of Business Venturing*, 16(2), p.165-180.
- Delors, J. (1996). *Learning: The treasure within*. Paris: UNESCO Publishing.
- Drucker, P. (1985). *Innovation and entrepreneurship: Practices and principles*. Harper and Row, New York.
- Lê, V. Định. (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Nam
- Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*, 17(2), 52-68. doi:10.46223/HCMCOUJS.econ.vi.17.2.1301.2022.
- Gartner, W. B., & Shane, S. A. (1995). Measuring entrepreneurship over time. *Journal of Business Venturing*, 10, 283-301.
- Krueger, N. F., & Brazeal, D. V. (1994). Entrepreneurial potential and potential entrepreneurs. *Entrepreneurship Theory and Practice*, 19, 91-104.
- Lê Duy Bình, et al. (2016). Thực trạng hỗ trợ khởi nghiệp tại các trường đại học Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 132, tr.45-50.
- Lê Thị Khánh Vân. (2017). *Tạo lập môi trường khởi nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam*. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, tr.8-11.
- Mitchelmore, S., & Rowley, J. (2010). Entrepreneurial competencies: A literature review and development agenda. *International Journal of Entrepreneurial Behavior & Research*, 16(2), 92-111. <https://doi.org/10.1108/13552551011026995>.
- Nguyễn T. H. Linh. (2023). Đánh giá chất lượng các dự án khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Huế. *Tạp chí Khoa học, Đại học Huế*, 132(5), tr.89-104.
- Nguyễn Thị Thu Hoài. (2021). Khởi nghiệp sinh viên: Thách thức và cơ hội. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 285, 33-39.
- Nguyễn T. T. Thảo. (2020). Nghiên cứu về nhận thức và thái độ đối với khởi nghiệp của sinh viên tại Đại học Kinh tế Quốc dân. *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 18(3), tr.45-60.
- Oosterbeek, H., et al. (2010). The impact of entrepreneurship education on entrepreneurship skills and motivation. *European Economic Review*, 54(3), p.442-454.
- Phạm Thị Minh Lý. (2022). Năng lực khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Công thương*, 12, tr.56-62.
- Schwarz, E. J., Wdowiak, M. A., Almer-Jarz, D. A., & Breitenacker, R. J. (2009). The effects of attitudes and perceived environment conditions on students' entrepreneurial intent: An Austrian perspective. *Education and Training*, 51, p.272-291.

- Shane, S., & Venkataraman, S. (2000). The promise of entrepreneurship as a field of research. *Academy of Management Review*, 25(1), p.217-226.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang. (2022). Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023.
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang. (2021). Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- Thủ tướng Chính phủ. (30/10/2017). Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025". Quyết định số 1665/QĐ-TTg.
- Tỉnh đoàn Tuyên Quang. (2023). Báo cáo tổng kết hoạt động khởi nghiệp thanh niên tỉnh Tuyên Quang.
- Trần T. H. Tâm, Nguyễn T. Minh. (2021). Đánh giá năng lực khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 17(4), tr.23-35.
- Trường Cao đẳng Nghề và Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Tuyên Quang. (2022). Báo cáo số 891/BC-CĐNKT-CN về thành tích các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp.
- Trường Đại học Tân Trào. (2022-2024). Báo cáo tổng kết hoạt động khởi nghiệp sinh viên (Báo cáo nội bộ).
- Võ V. Hiền, Lê H. V. Trang. (2021). Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Tiền Giang. *HCMCOUJS - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh*, 16(2), tr.170 - 192.